

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2026/HS-PT**

Ngày: 17 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hồng, bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 365/2025/TLPT-HS ngày 17/12/2025 đối với các bị cáo Trương Phi L và đồng phạm về các tội “*Cố ý gây thương tích*”, “*Gây rối trật tự công cộng*”. Do có kháng cáo của các bị cáo Trương Phi L, Lê Đình T, Vũ Quang H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành C, Bùi Đức L1, Trương Phi L2, Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N, Nguyễn Thế T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Trương Phi L**; sinh ngày 15/10/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Hồng T2, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1958; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2005/HSST ngày 17/6/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản; 02 năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; 02 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt 04 tội là 17 năm tù, đến ngày 08/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Đến ngày 30/10/2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Trong vụ án này tại Bản án số 53/2023/HS-ST, ngày 13/12/2023 của TAND huyện Krông Buk xử phạt bị cáo Trương Phi L 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 năm 02 tháng tù về tội “Gây rối trật tự

công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 04 năm 04 tháng tù. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo đang chấp hành hình phạt tù thì đến ngày 12/7/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử tại Bản án số 122/2024/HS-PT: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên. Nên trong vụ án này bị cáo đã chấp hành hình phạt tù được 06 tháng 18 ngày) – *Có mặt*.

2. Lê Đình T; Tên gọi khác: Thạo cầy; Sinh ngày 21/4/1992, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đình T3, sinh năm 1965 và bà Lê Thị L3, sinh năm 1965; Có vợ là Bùi Lan A và có 01 con sinh năm 2024; Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2013/HSST ngày 03/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 03 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 03/3/2015 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2017/HSST ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 06/11/2017 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 03/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích;

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

3. Vũ Quang H; Tên gọi khác: Beo; Sinh ngày 02/6/1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Hồng P2, sinh năm 1971 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1972; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

4. Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: Nhóc Bi; Sinh ngày 23/6/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn T4, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Chu Tường V, sinh năm 1976; Vợ là Lê Nguyễn Phương N2 và có 01 con sinh năm 2025; Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 14/QĐ-XPHC ngày 12/10/2022 của Công an huyện K xử phạt số tiền 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (chưa nộp phạt);

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 16/6/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa được xóa án tích;

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

5. **Nguyễn Thành C**; Sinh ngày 12/7/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Lệ T5, sinh năm 1981; Có vợ là Lữ Đặng Phương T6, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

6. **Bùi Đức L1**; Sinh ngày 11/6/2004, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không rõ và con bà Nguyễn Thị Thu T7, sinh năm 1968; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST, ngày 15/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản (đã chấp hành án xong ngày 12/12/2025).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 đến ngày 04/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

7. **Trương Phi L2**; Sinh ngày 06/8/1987, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Hồng T2, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị M1, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - *Có mặt.*

8. **Nguyễn Thế P1**; Sinh ngày 08/5/1980, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con Nguyễn Thế V1, sinh năm 1942 và bà Trương Thị M2, sinh năm 1947; Có vợ là Bùi Thị N3, sinh năm 1987 và có 02 con sinh năm 2007 và 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 343/HSST, ngày 27/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội Tàng trữ trái phép vũ khí (đã chấp hành xong); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/HSST, ngày 22/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 04 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản của công dân, đến ngày 30/11/2000 chấp hành xong hình phạt tù; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 308/HSST ngày 26/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 30 tháng tù về tội Chiếm đoạt vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 45 tháng tù, đến ngày 16/6/2015 đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - *Có mặt.*

9. **Nguyễn Thế N**; Sinh ngày 28/12/1984, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Thế V1, sinh năm 1942 và bà Trương Thị M2, sinh năm 1947; Có vợ là Lê Thị Ngọc T8, sinh năm 1988 và có 02 con, sinh năm 2014 và 2018; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt hành chính số: 22/QĐ-XPHC ngày 12/01/2023 của Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã nộp tiền phạt).

Nhân thân: Ngày 16/02/2012, bị Công an phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; Ngày 30/5/2014 bị Công an phường A, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đều đã chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - *Có mặt.*

10. **Nguyễn Thế T1**; Sinh ngày 15/8/1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Thế V1, sinh năm 1942 và bà Trương Thị M2, sinh năm 1947; Có vợ là Lê Thị H2, sinh năm 1995 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - *Có mặt.*

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Thế P1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn D, xã P, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

* **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N và Nguyễn Thế T1:**

1. Ông Lê Quang T9 – Luật sư thuộc Công ty L7, Đoàn Luật sư thành phố H-Chi nhánh Đ. Địa chỉ: A P, phường B, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

2. Ông Đàm Quốc C1 – Luật sư thuộc Công ty L8, Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt.*

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Lê Thị H3, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố E, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

* **Những người làm chứng:**

1. Chị Bùi Thị N3, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn D, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hồng H4, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố I, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Anh Võ Văn H5, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Xuân H6, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố E, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5. Anh Trần Đức C2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

6. Chị Bùi Thị Kim N3, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn D, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

7. Bà Đoàn Thị Y, sinh năm 1950; Địa chỉ: Tổ dân phố F, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

8. Bà Võ Thị T10, sinh năm 1950; Địa chỉ: Tổ dân phố F, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

9. Bà Đinh Thị L4; Địa chỉ: Tổ dân phố F, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Phi L, Trương Phi L2, Lê Đình T, Vũ Quang H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành C, Bùi Đức L1 và các đối tượng Thái Giang N4 (thường gọi là Nam C), Bùi Đình T11 (thường gọi là L5), Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N và Nguyễn Thế T1 xảy ra đánh nhau vào ngày 28/01/2023, tại ngã tư chợ cũ P thuộc tổ dân phố F, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã P, tỉnh Đắk Lắk), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 59 phút ngày 28/01/2023, P1 điều khiển ô tô biển số 60C-549.62 chở vợ Bùi Thị N3 và con trai Nguyễn Thế P3, đi từ hướng đường H (Quốc lộ A) vào đường T, khi đến đoạn đường ngã tư chợ cũ P thuộc Tổ dân phố F, xã P thì xe ô tô của P1 va quẹt vào xe mô tô biển số 47U-155.19 của chị Lê Thị H3 (là bạn của L) đang dừng bên lề đường, làm xe của chị H3 bị ngã. Sau khi P1 và chị N3 với chị H3 nói chuyện xong về việc va quẹt xe, lúc này P1 lên ngồi trong ca bin xe ô tô thì L đi đến dùng tay đánh vào mặt của P1 một cái, sau đó P1 cầm dao thái lan lưỡi bằng kim loại rồi xuống xe ra ngoài xông vào đánh nhau với L. Trong quá trình đánh nhau thì P1 có dùng dao khua về phía L trúng vào mu bàn tay phải gây thương tích, sau đó L bỏ chạy vào trong chợ cũ Pong D, còn P1 cầm dao thái lan và cởi áo đang mặc vứt trên đường rồi ở trần đuổi theo đánh L nhưng không được, sau đó P1 quay lại vào chỗ xe ô tô của mình.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ 12 phút cùng ngày, L cùng với Thái Giang N4 cầm cây tuýp sắt, Bùi Đình T11, Lê Đình T (là bạn của L), còn Trương Phi L2 (là em ruột của L) cầm cây ba khúc tiếp tục đi để đánh P1, khi đến chỗ xe ô tô của P1 thì T11 dùng mũ bảo hiểm ném vào P1 đang ngồi trong ca bin xe ô tô, còn L dùng tay đánh P1, cùng lúc này có người thanh niên không rõ nhân thân lái xe mô tô Exciter không rõ biển số cầm cây tuýp sắt đến dừng trước đầu xe ô tô của P1 rồi dùng cây tuýp sắt xông vào đánh T11, còn T11 dùng mũ bảo hiểm đánh lại người thanh niên này, sau đó L2, N4, T cùng xông vào đánh người thanh niên này. Trong lúc L2, T, T11 và N4 đang đánh nhau với người thanh niên thì Nguyễn Thế N là em ruột của P1 đi xe mô tô đến rồi can ngăn nhóm của L đánh người thanh niên, còn P1 lúc này đang ngồi bên trong ca bin xe ô tô, tay cầm cây tuýp sắt để đánh nhóm của L nhưng bị L giật được cây tuýp sắt từ tay của P1, sau đó L cầm cây tuýp sắt này

không đánh P1 nữa mà xông vào cùng với T11, L2, N4 và T đánh người thanh niên đi xe Exciter. Tiếp đó có Nguyễn Thế T1 (là em ruột của P1) chạy bộ đến can ngăn nhóm của L đánh người thanh niên, trong lúc nhóm của L đang đánh người thanh niên thì P1 từ trong ca bin xe ô tô xuống chạy vào cửa hàng của chị Đoàn Thị Y ở gần đó lấy 01 cây búa sắt cán bằng gỗ, sau khi người thanh niên bị nhóm của L đánh bỏ chạy thì nhóm của L đang đứng trước đầu xe ô tô của P1, lúc này P1 tay phải cầm búa, tay trái cầm dao thái lan chạy từ cửa hàng của chị Y xông vào dùng búa đánh nhiều cái vào người L, còn L dùng cây tuýp sắt đánh lại nhiều cái về phía P1 thì P1 dùng tay trái lên đỡ nên trúng vào tay trái. Trong lúc L và P1 đánh nhau thì T vật N ngã xuống đất, sau khi đứng dậy Nhạc bỏ chạy qua bên đường lấy kéo cắt cành bằng kim loại trong túi áo đang mặc cầm trên tay phải rồi quay lại, lúc này L và P1 đang vật nhau thì N cầm kéo trên tay phải xông vào dùng kéo đâm nhiều nhát vào người của L, còn T dùng chân đá về phía P1, T1 lúc này giật lấy cây tuýp sắt từ tay của L thì L và nhóm của L bỏ chạy, T1 cầm cây tuýp sắt, còn N cầm kéo cắt cành đuổi đánh L và T, thấy nhóm của L bỏ chạy nên T1 và N quay lại trước đầu xe ô tô của P1, còn T trước khi bỏ chạy đã dùng đá ném P1. Sau đó P1 đưa búa sắt cho N cầm, P1 cầm dao thái lan, T1 cầm cây tuýp sắt cùng nhau đuổi theo đánh nhóm của L, vừa đi vừa chửi bới, thách thức nhóm của L và dùng cây tuýp sắt chỉ về phía nhóm của L và đuổi đến ngã tư chợ cũ Pong D, một lúc sau P1, N và T1 quay lại vào chỗ xe ô tô của P1. Trong diễn biến sự việc lần này bị cáo L cùng với bị cáo T đã có hành vi gây thương tích cho bị cáo P1 với tỷ lệ thương tích 14%.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ 17 phút cùng ngày, L cầm một dao rựa, T cầm cây tuýp sắt, T11 cầm dao rựa, L2 và N4 tay không và có thêm Vũ Quang H cầm dao bầu và Trần Văn C3 (thường gọi Chín L6) cầm một dao rựa (là bạn của L) tiếp tục quay lại để đánh P1. Lúc này P1, N và T1 thấy nhóm của L cầm hung khí quay lại nên P1 vào trong ca bin xe ô tô ngồi, còn N và T1 vào trốn trong tiệm hóa của chị Võ Thị T10 ở gần đó. Khi đến trước đầu xe ô tô của P1 thì H dùng dao chém vào cửa xe ô tô bên tài của P1, còn L, T, C3, T11, N4 cầm hung khí xông vào để đánh P1 nhưng được mọi người can ngăn, lúc này T vứt cây tuýp sắt tại hiện trường. Một lúc sau có thêm Nguyễn Văn P là bạn của L, cầm dao bầu đến chỉ về phía P1 và nói “Thằng nào đánh anh L”, còn H dùng dao chém trúng cần gạt nước xe ô tô của P1. Tiếp đó có Nguyễn Thành C cầm cây ba khúc và Bùi Đức L1 (là bạn của L) đến thì C cầm cây ba khúc đuổi thẳng chỉ về phía P1 đang ngồi trong xe và nói “Đ.M mày bước xuống”, còn L1 dùng chai nước lọc ném về phía P1 đang trong xe ô tô. P mở cửa xe ô tô của P1 và nói “Đ.M anh bước xuống xe”, H tiếp tục dùng dao chém vào cửa xe ô tô của P1, còn L nhặt cây tuýp sắt mà T vứt trước đó ném vào trong xe ô tô trúng vào miệng của P1, sau đó được Công an xã P đến can ngăn thì sự việc đánh nhau mới dừng lại.

Địa điểm đánh nhau xảy ra tại ngã tư chợ cũ P, thuộc tổ dân phố F, xã P, tỉnh Đắk Lắk là nơi người dân buôn bán, kinh doanh, xung quanh người dân sinh sống, đông người và phương tiện qua lại. Quá trình đánh nhau có hô hào, cầm hung khí rượt đuổi, chửi bới, sự việc đánh nhau diễn ra kéo dài khoảng thời gian hơn 20 phút gây ồn ào, náo loạn, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây ùn tắc giao thông, gây ảnh hưởng đến hoạt động buôn bán, kinh doanh của người dân

xung quanh. Ngày 08/6/2023, Trưởng Công an thị trấn P, huyện K (nay là Công an xã P, tỉnh Đắk Lắk) đã có Công văn số 50 về việc đề nghị xử lý hành vi gây rối trật công cộng nêu trên tại địa phương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 282/TGT-TTPY, ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế P1 là: **14%**. Vật tác động: Vật sắc và vật tày cứng, có cạnh.

Tại Bản kết luận giám định số 1021/TGT-TTPY ngày 13/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Tập tin video (ký hiệu A1):

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

+ Chụp 16 ảnh diễn biến, hành vi trong video từ 16 giờ 12 phút 40 giây ngày 28/01/2023 đến 16 giờ 14 phút 20 giây ngày 28/01/2023 (theo thời gian hiển thị trong video).

+ Chụp 11 ảnh diễn biến, hành vi trong video từ 16 giờ 17 phút 40 giây ngày 28/01/2023 đến 16 giờ 20 phút 30 giây ngày 28/01/2023 (theo thời gian hiển thị trong video).

2. Tập tin video (ký hiệu A2):

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

+ Chụp 03 ảnh diễn biến, hành vi trong video từ 16 giờ 16 phút 03 giây ngày 28/01/2023 đến 16 giờ 16 phút 21 giây ngày 28/01/2023.

3. Tập tin video (ký hiệu A3):

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

+ Chụp 02 ảnh diễn biến, hành vi trong video.

4. Tập tin video (ký hiệu A4):

+ Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

+ Chụp 03 ảnh diễn biến, hành vi trong video từ giây thứ 01 đến giây thứ 10.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Phần giá trị hư hỏng của xe ô tô tải biển số 60C-549.62, nhãn hiệu KIA, loại xe BONGO III, màu sơn trắng, số máy: J36081778, số khung: P3N26K175295, xe bị hư hỏng gồm: 01 cần gạt nước mưa có vết trầy, 01 ốp chắn mưa bên cửa xe tải xế ô tô tải, vết trầy tại khu vực của tài xế xe ô tô tải là 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 191/KL-KTHS, ngày 23/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Không làm nét được hình ảnh của người thanh niên đi xe mô tô Exciter tham gia đánh nhóm của Trương Phi L.

Tại Bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Không làm nét được hình ảnh biển số xe mô tô Exciter của người thanh niên đi tham gia đánh nhóm của Trương Phi L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắc Lắc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Phi L và Lê Đình T phạm các tội: “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành C, Bùi Đức L1, Trương Phi L2, Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N và Nguyễn Thế T1 phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trương Phi L** 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành của 02 tội là 06 năm tù.

- Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Đình T** 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành của 02 tội là 05 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 02 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Quang H** 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C** 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Bùi Đức L1** 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trương Phi L2** 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế P1** 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế N** 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế T1** 02 năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 14, 17, 20/11/2025, các bị cáo Trương Phi L, Lê Đình T, Vũ Quang H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành C, Bùi Đức L1, Trương Phi L2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N, Nguyễn Thế T1 kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Quá trình điều tra lại và điều tra bổ sung vụ án vẫn còn nhiều tình tiết chưa được làm rõ, chưa đủ căn cứ để giải quyết toàn diện vụ án; đặc biệt chưa xác định rõ việc các bị cáo L, N4, T11, T, L2, C3 có bàn bạc, cấu kết đánh P1 hay không để làm căn cứ xác định đồng phạm đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Việc đánh giá vai trò của bị cáo Lê Đình T chưa chính xác, chưa làm rõ mức độ gây thương tích cho P1 nhưng vẫn quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là đồng phạm với bị cáo L. Cơ quan điều tra cũng chưa xác minh được đối tượng điều khiển xe Exciter cầm tuýp sắt tham gia vụ việc theo dữ liệu camera và người thanh niên đến lấy chiếc xe Exciter sau khi xảy ra sự việc. Đối với T1 và N, cần tiếp tục làm rõ mục đích, tính chất hành vi, mức độ nguy hiểm và hậu quả, vì việc đánh giá của cấp sơ thẩm chưa khách quan, toàn diện. Ngoài ra, lời khai của bị cáo Trương Phi L2 tại phiên tòa phúc thẩm có mâu thuẫn với nhận định của bản án sơ thẩm về việc sử dụng hung khí. Từ những thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục, Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ để điều tra lại theo quy định pháp luật.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N, Nguyễn Thế T1 tranh luận:**

Những người bào chữa cơ bản đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ngoài ra còn trình bày:

Đối với bị cáo P1: Theo kết luận điều tra cũng như Cáo trạng thể hiện cả 03 lần tham gia đều là do nhóm của bị cáo L chủ động gây chuyện, dùng vũ lực và hung khí tấn công bị cáo trước, nếu không có nguyên nhân này thì sẽ không có sự việc ồn ào gây mất trật tự, đồng thời không phải do bị cáo P1 chủ động gây ra. Sau lần thứ nhất, bị cáo đã gọi điện thoại báo cho Công an xã để nhờ can thiệp, ngăn chặn sự việc nhưng nhóm của bị cáo L vẫn tiếp tục tấn công lần 2, lần 3, điều này nằm ngoài ý chí, khả năng của bị cáo. Bị cáo chỉ tự vệ trước những hành vi côn đồ, hung hăng, nguy hiểm của nhóm L. Đây là hành vi phòng vệ chính đáng nên không phải là tội phạm.

Đối với bị cáo N: Trên đường đi làm rẫy về, bị cáo được người nhà gọi điện báo là P1 bị đánh bị thương ở ngã tư chợ P4 cần được chở đi bệnh viện nên bị cáo đã chạy đến hiện trường. Khi đến thấy đánh nhau, bị cáo vào can ngăn thì bị nhóm của L đâm vào mặt, quật ngã xuống đường nên bị cáo mới phản kháng bằng cách đánh trả lại. Bị cáo thừa nhận có cùng P1, T1 đi bộ về hướng nhóm của L chứ không phải là rượt đuổi, chửi bới hay thách thức gì.

Đối với bị cáo T1: Cũng như bị cáo N, chạy đến hiện trường chỉ với mục đích đưa anh trai đi Bệnh viện, khi thấy đánh nhau bị cáo liền vào can ngăn, thấy anh trai bị nhóm người dùng hung khí đánh thì bị cáo đã nhảy vào can, tước cây sắt của L nhưng không đánh lại L và dùng cây sắt xua đuổi, ngăn chặn sự tấn công của nhóm L. Bị cáo cùng với P1, N đi bộ về phía nhóm của L, không có hành vi rượt đuổi, chửi bới, thách thức ai.

Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo P1, N, T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” là chưa đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, tuyên các bị cáo không phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tội danh “Cố ý gây thương tích”:

Bị hại Nguyễn Thế P1 bị thương tích 14%, trong đó thương tích 12% ở tay trái (gãy xương) do Trương Phi L dùng tuýp sắt gây ra; còn các vết thương 1% ở đỉnh đầu (do vật tày, cứng, có cạnh) và 1% ở vai trái (do vật sắc) chưa xác định được người gây ra. Đối với Lê Đình T có hành vi dùng chân đá vào người của P1 nhưng không gây ra thương tích, nên việc xác định L và T cùng gây ra tổng tỷ lệ thương tích 14% cho P1 là chưa có căn cứ vững chắc.

Về đồng phạm, tại giai đoạn 2, nhóm của Trương Phi L gồm L, Trương Phi L2, T11, N4 và Lê Đình T đều tham gia mang theo hung khí, hô hào, kích động nhằm mục đích đánh P1 hay không? Trong đó có một số đối tượng có hành vi cụ thể như T11 ném mũ bảo hiểm, T dùng chân đá và ném đá nhưng không trúng, L trực tiếp dùng tuýp sắt gây thương tích cho P1 với tỉ lệ thương tích 12%. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ việc giữa các đối tượng này có sự bàn bạc, thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho P1 để làm căn cứ xác định có đồng phạm hay không? Trường hợp các đối tượng tham gia đều có dấu hiệu đồng phạm thì việc chỉ xử lý bị cáo T là đồng phạm với bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” cho Nguyễn Thế P1, mà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người còn lại là chưa bảo đảm tính khách quan, công bằng. Đồng thời, cần xem xét việc xác định bị cáo T là đồng phạm với bị cáo L theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự có đầy đủ căn cứ hay không, khi hành vi của T không gây ra thương tích cho bị hại.

[2] Về tội danh “Gây rối trật tự công cộng”:

Đối với bị cáo Nguyễn Thế N và bị cáo Nguyễn Thế T1 theo kết quả điều tra thì không tham gia giai đoạn 1 và 3, chỉ tham gia ở giai đoạn 2 trong khoảng thời gian chưa được 02 phút là sau khi P1 đã bị nhóm bị cáo L đánh gây thương tích. Theo các bị cáo N, T1 khai mục đích của N và T1 khi đến chỗ P1 và nhóm của L không phải để đánh nhóm L mà thực chất là để đưa P1 đi Bệnh viện, nên khi N đến thấy nhóm L đuổi đánh người thanh niên đi xe Exciter thì vào can ngăn (L cũng khai thấy N và T1 vào can ngăn). Do Nhạc can ngăn không được và bị T vật ngã xuống đất nên đã đánh lại nhóm của bị cáo L. Việc N có kéo cắt cảnh là do N đang trên đường đi làm rẫy về chứ không chuẩn bị từ trước và chỉ dùng kéo đâm về phía L mang tính chất hù dọa nên không gây thương tích cho L. Ban đầu bị cáo T1 cũng vào can ngăn nhóm L đánh người thanh niên đi xe E và khi đến Trình không cầm

hung khí gì. Khi thấy nhóm của L tấn công P1 quá quyết liệt thì T1 mới giật cây tuýp sắt từ tay L nhưng T1 không đánh lại L. Tại phiên tòa phúc thẩm N trình bày cầm hung khí đi về phía T để hỏi “tại sao quen biết P1 lại đánh P1” và P1, N, T1 đều xác định không có cầm hung khí đuổi theo nhóm L và không chửi bới, thách thức nhóm L. Sau giai đoạn 2 thì N, T1 đã chạy trốn vào trong chợ nên khi nhóm L quay lại đánh P1 ở giai đoạn 3 thì N, T1 không tham gia và chưa đánh ai.

Do đó, cần điều tra làm rõ việc N, T1 có mặt tại hiện trường với động cơ, mục đích gì? Có động cơ, mục đích tham gia đánh nhau không? Hay đưa P1 đi bệnh viện? Hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng đã đến mức ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hay chưa?

[3] Tại phiên tòa, bị cáo L2 còn khai thương tích trên người của L2 là do người thanh niên đi xe Exciter gây nên. Người thanh niên này điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter cầm tuýp sắt đến đánh T11 và nhóm của L. Tại Clip xảy ra gây rối lần 3; Cơ quan Điều tra chưa sử dụng các biện pháp điều tra để xác định đối với 01 đối tượng là người đàn ông mặc áo khoác đen, quần đen, đội mũ bảo hiểm đen, đeo khẩu trang màu trắng, từ 16 giờ 15 phút 59 giây đi từ bên phải đường (theo màn hình Camera) sang đứng trước đầu xe tải của P1, là hiện trường gây rối lần 2, đối tượng này đứng nói chuyện sát với người của P1 khoảng 10 giây, sau đó đứng tại hiện trường đến 16 giờ 17 phút 07 giây, thì đối tượng này đã lấy xe Exciter do người thanh niên cầm gậy sắt đến đánh T11 và nhóm L để lại và rời đi. Cần đấu tranh với các bị cáo P1, N, T1 và chị Bùi Thị N3... để xác định đối tượng đó là ai? từ đó xác định người thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter cầm tuýp sắt đến đánh T11 ở lần 2.

[4] Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung được nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

[5] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Phi L, Lê Đình T, Vũ Quang H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành C, Bùi Đức L1, Trương Phi L2, Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N và Nguyễn Thế T1.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk để điều tra lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Trương Phi L, Lê Đình T, Vũ Quang H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Thành C, Bùi Đức L1, Trương Phi L2, Nguyễn Thế P1, Nguyễn Thế N, Nguyễn Thế T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk
- TAND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr